TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **305**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 30 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 430/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà ***Lê Thị Như Y***, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp B, xã P, thành phố BT, tỉnh BT.

- Bị đơn: Ông ***Mai Văn T***, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp B, xã P, thành phố BT, tỉnh BT.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà ***Lê Thị Như Y*** và ông ***Mai Văn T***.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Bà Lê Thị Như Y và ông Mai Văn T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về con chung: Bà Lê Thị Như Y và ông Mai Văn T có 02 con chung là Mai Lê Phúc A, sinh ngày 07/4/2009 và Mai Lê Minh A1, sinh ngày 14/11/2012. Sau khi ly hôn, giao cháu Mai Lê Phúc A và cháu Mai Lê Minh A1 cho bà Lê Thị Như Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận việc bà Lê Thị Như Y không yêu cầu ông Mai Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần

thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Như Y và ông Mai Văn T khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Như Y và ông Mai Văn T khai không có nên không xem xét.

- Về án phí: Bà Lê Thị Như Y tự nguyện chịu số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0002139 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Bà Lê Thị Như Y được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bến Tre;
- CCTHADS thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong